UBND TỈNH KHÁNH HÒA
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:184/QĐ-PTTH

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán năm 2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

Căn cứ Quyết định số 2575/QĐ-UB ngày 22/11/1994 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Đài Phát thanh-Truyền hình Khánh Hòa và Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 28/06/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-PTTH ngày 29/08/2018 ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí của Đài Phát thanh và truyền hình Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 502/PTTH-KHTV ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc xây dựng kế hoạch tài chính năm 2022;

Theo đề xuất của Phòng Tổ chức và Hành chính, Phòng Kế hoạch và Tài vụ và Ban chấp hành Công đoàn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai kế hoạch năm 2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.

1. Kế hoạch thu, chi và nộp ngân sách năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC TH 2021	KH NĂM 2022
I	**Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang**		**(15.305)**
II	**Tổng doanh thu trước thuế**	**8.626**	**8.612**
III	**Tổng doanh thu sau thuế**	**7.843**	**7.831**
	Trong đó:		

	DT từ quảng cáo	5.364	5.455
	DT từ tiền lãi ngân hàng	16	20
	DT hoạt động dịch vụ và hoạt động khác	2.463	2.356
IV	**Ngân sách Nhà nước (có VAT)**	**10.300**	**30.875**
	Đặt hàng	10.300	30.000
	Cầu truyền hình trực tiếp Trường Sa và Kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam		515
	Truyền hình trực tiếp HĐND		360
V	**Tổng chi phí**	**32.496**	**33.763**
	Trong đó:		
1	Chi cho người lao động	14.485	17.303
	Lương hệ số cho CBCC	10.888	10.888
	Các khoản đóng góp	2.685	2.685
	Các khoản khác	912	3.730
2	Chi quản lý hành chính	4.380	3.504
3	Chi hoạt động nghiệp vụ	11.228	11.034
4	Chi sửa chữa thường xuyên	320	256
5	Khấu hao TSCĐ	2.083	1.666
VI	**Chênh lệch thu-chi (I+III+IV-V)**	**(15.305)**	**(13.189)**
1	Nộp thuế TNDN	2	4
2	Trích quỹ PTSN	14	16
3	Trích quỹ TNTT		
4	Trích quỹ PLKT		

2. Kế hoạch phủ sóng, phát sóng phát thanh truyền hình năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
I	**Tổng thời lượng phát sóng**			
1	Phát sóng truyền hình			
1.1	**Tiếp sóng truyền hình quốc gia**	Giờ	304	
	Tiếp sóng thời sự 19h hằng ngày	Giờ	304	Tiếp sóng 50

	kênh VTV1			phút/ngày
1.2	**Phát sóng truyền hình địa phương kênh (KTV)**	Giờ	8.760	
2	**Tổng thời lượng phát thanh**			
2.1	Phát sóng AM	Giờ	456,25	1,25 giờ/ngày
2.2	Phát sóng FM	Giờ	8.303,75	22,75 giờ/ngày
	Địa phương	Giờ	6.113,75	16,75 giờ/ngày
	Tiếp sóng trung ương	Giờ	2.190	Tiếp sóng 6 giờ/ ngày
II	**Phủ sóng phát thanh truyền hình**			
	Số dân cư được xem truyền hình	%	100	
	Trong đó: Truyền hình địa phương	%	100	
	Số dân cư được nghe đài	%	100	
	Trong đó: Phát thanh địa phương	%	98	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

ĐVT: triệu đồng

STT	**Chỉ tiêu**	**KH 2022**
I	**Tổng doanh thu trước thuế**	**8.612**
II	**Tổng doanh thu sau thuế**	**7.831**
Trong đó		
- Doanh thu từ quảng cáo		5.455
- Doanh thu từ tiền lãi ngân hàng		20
- Doanh thu từ hoạt động dịch vụ		2.356
III	**Ngân sách Nhà nước**	**30.875**
Trong đó		
- Đặt hàng		30.000
- Cầu truyền hình trực tiếp Trường Sa và Kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản		515
- Truyền hình trực tiếp HĐND		360

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức và Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch và Tài vụ và các Trưởng các phòng có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 2 (VBĐT);
- Lãnh đạo Đài;
- BCH Công Đoàn;
- Lưu VT, KHTV.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH KHÁNH HÒA

Lê Anh Vũ